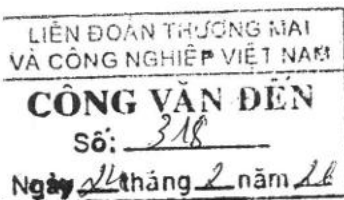


Số: 42 /BC-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của
Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026 của tỉnh Đồng Nai



Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 477/BTC-NSNN ngày 14/01/2026 của Bộ Tài chính về tình hình thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026; UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 01 NĂM 2026

I. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng

1.1 Sản xuất công nghiệp

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01 năm 2026 ước tăng 2,48% so với tháng trước. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 0,01%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,50%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 28,58%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,40%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 75,43%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 19,69%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 14,11%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 13,40%; Sản xuất trang phục tăng 12,53%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 12,02%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 11,57%;... Bên cạnh đó, một số ngành có mức tăng thấp hơn như: In, sao chép bản ghi các loại giảm 12,58%; Công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 3,45%; Sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 3,67%...

1.2. Công tác xây dựng

a) Công tác quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị

UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt Quyết định phân cấp thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã, chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng đối với các dự án có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; Giao Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh do UBND cấp huyện (cũ), UBND cấp xã tổ chức lập và dự thảo Quyết định Quy định khu vực chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê hoặc được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Về quy hoạch chung 04 đô thị (Trảng Bom, Biên Hòa, Nhơn Trạch và Long Thành): Hiện, UBND tỉnh đang giao Sở Xây dựng chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Đối với quy hoạch chung đô thị Trảng Bom: Tổ chức họp thông qua Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng. Hiện, đơn vị tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ theo góp ý của Hội đồng thẩm định.

+ Đối với quy hoạch chung đô thị Biên Hòa: UBND tỉnh đã gửi lấy ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng; dự kiến xem xét, phê duyệt trong tháng 2/2026.

+ Đối với quy hoạch chung đô thị Nhơn Trạch: Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát nội dung liên quan đến việc điều chỉnh quy mô dân số Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch.

+ Đối với quy hoạch chung đô thị Long Thành: Tổ chức Hội nghị báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, ý kiến các sở, ngành, địa phương để hoàn thiện hồ sơ thông qua Hội đồng thẩm định.

- Quy hoạch phân khu các khu vực dự kiến hình thành đô thị và có vai trò thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương theo Nghị quyết 66.1/2025/NQ-CP ngày 18/7/2025 của Chính phủ: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phân khu Đại Phước 1 - Khu đô thị thông minh ven sông, khoa học và đổi mới sáng tạo tại xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai; phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu Nhơn Trạch 1; đồng thời đang tổ chức lập, hoàn thiện nhiệm vụ quy hoạch phân khu khu vực ngõ phía Tây Cảng HKQT Long Thành và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - dịch vụ Long Thành (thuộc xã An Phước).

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung: UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000 thành phố Biên Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Vị trí cầu Long Hưng (cầu Đồng Nai 2)).

- Xây dựng khu Trung tâm chính trị-hành chính tỉnh: Tỉnh Đồng Nai đã tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc khu Trung tâm chính trị - hành chính tỉnh

Đồng Nai, đang hoàn thiện hồ sơ đề tỉnh công bố kết quả thi tuyển; đồng thời UBND tỉnh đã giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị chính trị - hành chính (Khu vực 2) và Khu đô thị - thương mại - dịch vụ (Khu vực 3) tại phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

b) Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật

- Các dự án giao thông trọng điểm quốc gia, kết nối vùng và dự án trọng điểm của tỉnh Đồng Nai:

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về tổ chức Lễ khởi công, động thổ, khởi động, thông xe kỹ thuật các dự án chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), như: Tổ chức Lễ Động thổ dự án cầu Cát Lái và dự án cầu Long Hưng (cầu Đồng Nai 2); thông xe kỹ thuật dự án đường ven sông Đồng Nai; lễ Khởi công xây dựng cầu Nha Bích trên Quốc lộ 14 vào ngày 15/01/2026.

- Đối với Dự án thành phần 4 Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (UBND tỉnh được giao theo Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 29/3/2025): Giao Sở Xây dựng đã góp ý đối với hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hệ thống ống dẫn nhiên liệu cho tàu bay từ cảng đầu nguồn tới sân bay quốc tế Long Thành.

- Đối với dự án đường bộ trọng điểm quốc gia: Tỉnh Đồng Nai đang tập trung chỉ đạo, đôn đốc tăng tốc hoàn thiện, kịp thời phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thực hiện 09 dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh¹.

¹ (1) Dự án Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu: Dự án thành phần 1 do Ban QLDA tỉnh làm chủ đầu tư, hiện đang tổ chức triển khai 02 gói thầu xây lắp, sản lượng đến ngày 26/01/2025 đạt 70% giá trị hợp đồng (gói thầu số 18 đạt 71 %; gói thầu số 21 đạt 69%), dự án đang tăng cường thi công “3 ca, 4 kíp”.

(2) Đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai: đang tổ chức triển khai 03 gói thầu chính, đến ngày 19/01/2025 đạt 64% giá trị hợp đồng (gói thầu số 26 đạt 50,4%; gói thầu số 29 đạt 69%; gói thầu số 32 đạt 69,9%).

(3) Dự án đường Vành đai 4, thành phố Hồ Chí Minh: Hiện đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi, hiện tỉnh đang tập trung thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ phê duyệt để khởi công dịp 19/5/2026.

(4) Tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Chơn Thành – Hoa Lư đoạn Thành phố Hồ Chí Minh – Chơn Thành: Hiện nay đang triển khai thi công các hạng mục chính như nền đường, hầm chui, hệ thống thoát nước và các hạng mục khác. Lũy kế khối lượng thực hiện đến nay khoảng 13%; Tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng: Do Trung tâm PTQĐ chỉ nhánh Chơn Thành tổ chức thực hiện, tiến độ công tác GPMB của dự án đến nay đạt 89%.

(5) Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước): Dự án thành phần 1, hiện nay Nhà đầu tư đang đẩy nhanh công tác thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Dự án thành phần 3 đã phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và lựa chọn xong tất cả nhà thầu thực hiện các gói thầu xây lắp (XL01, XL02, XL03, XL04, XL05, XL06, XL07, XL08, XL09, XL10, XL11, XL12), Hiện BQLDA đang tiến hành công tác bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện; Dự án thành phần 5 hiện đã tổ chức xây dựng 04/4 gói thầu (gồm 06 khu tái định cư).

(6) Dự án mở rộng cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành: Trung tâm Phát triển quỹ đất các Chi nhánh Long Thành và Nhơn Trạch đã phối hợp với UBND các xã Long Thành, An Phước và Nhơn Trạch tiến hành vận động các hộ dân bàn giao mặt bằng trước để thi công dự án, Đến nay đã vận động các hộ dân đồng ý bàn giao mặt bằng trước được 351 thửa/35.720,9 m² đất, đạt 88,24% về diện tích đất, dự kiến hoàn thành 100% mặt bằng bàn giao cho Chủ đầu tư để triển khai dự án trước Tết nguyên đán.

(7) Cao tốc Dầu Giây - Tân Phú, tỉnh đang tập trung tối đa nhân lực cho công tác kiểm đếm, xây dựng giá đất, ban hành thông báo thu hồi đất, quyết tâm hoàn thành 100% mặt bằng trong quý I năm 2026 để bàn giao cho nhà đầu tư.

* *Đối với các dự án cầu kết nối Thành phố Hồ Chí Minh:* tỉnh Đồng Nai đã tổ chức Lễ động thổ dự án cầu Cát Lái và cầu Long Hưng (cầu Đồng Nai 2); UBND TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức Lễ động thổ dự án cầu Phú Mỹ 2. Đối với cầu Tân An và cầu Thanh Hội 2, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết thống nhất giao UBND TP. HCM làm cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện; Đối với dự án cầu Tân Hiền (Tân Hiền – Thường Tân), UBND TP. Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Đồng Nai thống nhất giao UBND tỉnh Đồng Nai làm cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện.

* *Đối với dự án đường sắt:* Tỉnh đang phối hợp tập trung thúc đẩy dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Thủ Thiêm – Long Thành; đối với dự án kéo dài tuyến metro Bến Thành – Suối Tiên về TTHC mới tỉnh Đồng Nai và sân bay Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định về việc thành lập Tổ Công tác thực hiện Dự án kéo dài tuyến metro Bến Thành - Suối Tiên đến Trung tâm hành chính tỉnh và Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

* *Về các dự án trọng điểm của tỉnh Đồng Nai:*

+ Hiện tỉnh Đồng Nai đã triển khai đầu tư tuyến đường kết nối phía Bắc sân bay: ĐT.769E; ĐT.773, ĐT.769, ĐT.770B, dự kiến hoàn thành xây dựng trong năm 2027.

+ Đến nay có 09 dự án cơ bản đảm bảo tiến độ, nhiều công trình đạt khối lượng cao; tỉnh đang triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu Mã Đà, dự án Đầu tư xây dựng Hương lộ 2 (đoạn từ Quốc lộ 51 đến cao tốc Tp. Hồ Chí Minh – Long Thành - Dầu Giây); dự án đường trên cao dọc Quốc lộ 51 từ Ngã tư Vũng Tàu đến nút giao đường Võ Nguyên Giáp với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BOT),..

- *Về công tác quản lý cấp, thoát nước đô thị:* Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đã các địa phương rà soát các điểm ngập mới phát sinh, tình hình thực hiện khắc phục các điểm ngập cũ để có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ khắc phục; hoàn thiện hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và chất thải rắn tại các đô thị lớn; triển khai các dự án chống ngập, ứng phó với triều cường tại các khu vực đô thị.

c) Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đang triển khai 21 dự án với quy mô khoảng 12.636 căn, trong đó đã hoàn thành 4.636 căn. Ngày 15/01/2026, tỉnh đã tổ chức lễ Động thổ 01 dự án Chung cư nhà ở xã hội tại phường Long Hưng với quy mô 2.805 căn hộ; khởi công xây dựng 02 dự án, gồm: Dự án khu nhà ở xã hội 2,1ha có quy mô 1.800 căn hộ và Dự án khu nhà ở xã hội 3,71ha có quy mô gần 1.500 căn hộ để chào mừng kỷ niệm 79 năm ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946-19/12/2025) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ

(8) Cao tốc Bến Lức - Long Thành, đã bàn giao 2,52ha/2,65ha mặt bằng phạm vi nút giao QL.51, đạt 95%. Về mặt bằng cơ bản đảm bảo thi công các hạng mục dự án.

(9) Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, dự án do UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền triển khai dự án theo hình thức BOT, đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư.

2025-2030).

- Xem xét đối với đề xuất mô hình Quỹ nhà ở địa phương theo phương án giao Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quản lý nguồn vốn và hoạt động của Quỹ nhà ở địa phương theo quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 3 Nghị định số 302/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

2.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt

- Vụ Mùa: Diện tích gieo trồng lúa 24.385 ha, năng suất đạt 53,57 tạ/ha, sản lượng đạt 130.619 tấn; bắp 13.533 ha, năng suất 76,28 tạ/ha, sản lượng 103.233 tấn; khoai mì 8.158 ha, năng suất 263,62 tạ/ha, sản lượng 215.068 tấn; rau các loại 7.750 ha, năng suất 169,43 tạ/ha, sản lượng 127.990 tấn.

- Vụ Đông Xuân 2025-2026: Diện tích gieo trồng lúa 9.500 ha/18.570 ha, bắp 6.700 ha/9.930 ha, rau 4.200 ha/6.850 ha.

- Cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, sinh vật gây hại trên đồng ruộng chưa ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

b) Chăn nuôi

Tổng đàn vật nuôi (theo nguồn Thống kê tỉnh - thời điểm tháng 12/2025):

- Đàn gia súc là 3.920.948 con, tăng 36.398 con (+0,94%) so cùng kỳ. Đàn lợn có 3.757.456 con (không tính heo con chưa tách mẹ), tăng 34.941 con (+0,94%) so cùng kỳ.

- Đàn gia cầm là 35.653,98 ngàn con, tăng khoảng 868,27 ngàn con (+2,5%) so cùng kỳ; chăn nuôi trang trại chiếm khoảng 89% tổng đàn với khoảng 440 trang trại.

2.2. Về lâm nghiệp

Tình hình trồng, chăm sóc và nuôi dưỡng rừng trên địa bàn tỉnh ổn định; rừng trồng sinh trưởng tốt, phát huy chức năng phòng hộ, chống xói mòn, sạt lở, cố định đất, bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ 370.077,55 ha diện tích rừng và đất quy hoạch 3 loại rừng, không xảy ra các vụ vi phạm lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên rừng.

- Phê duyệt: Phương án quản lý và bảo vệ rừng năm 2026; Phương án phòng cháy và chữa cháy rừng mùa khô năm 2025 – 2026; Phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai để thực hiện Dự án Thủy điện Phú Tân.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức “Tết trồng

cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Bính Ngọ năm 2026 và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng năm 2026.

2.3. Về thủy sản

Diện tích thủy sản tháng 01/2026 ước thực hiện là 8.060 ha, giảm 18,2% so với tháng 12/2025. Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước thực hiện đạt 7.987 tấn, tăng 9,4% so với tháng 12/2025. Đa phần sản phẩm thủy sản được tiêu thụ cơ bản ổn định, đặc biệt tôm thẻ chân trắng, tôm càng xanh, cá diêu hồng đang có giá tiêu thụ tốt, người nuôi có lãi.

Công tác quản lý nuôi trồng, khai thác thủy sản được tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp thủy sản và ATTP lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2026; triển khai công bố Danh sách cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đủ điều kiện xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

2.4. Về phát triển thị trường tiêu thụ nông sản

- *Chương trình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:* Tính đến nay, toàn tỉnh hiện có 560 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Có 22 xã, phường dự kiến xây dựng 43 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với tổng số vốn đăng ký khoảng 139 tỷ đồng giai đoạn 2026-2030.

- *Chương trình mỗi xã một sản phẩm:* Đến nay, toàn tỉnh có 460 sản phẩm OCOP của 286 chủ thể tham gia, trong đó có 11 sản phẩm đạt 5 sao, 89 sản phẩm đạt 4 sao và 360 sản phẩm đạt 3 sao.

2.5. Về thủy lợi, nước sạch nông thôn, thủy lợi và phòng chống thiên tai

- *Về thủy lợi:* Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa Gia Ui, Trạm bơm Đăk Lua và hồ Đa Tôn; phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ Gia Măng. Giao các địa phương và đơn vị quản lý công trình thủy lợi khẩn trương kiểm tra, bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa để bảo đảm vận hành an toàn, phục vụ sản xuất.

- *Về nước sạch nông thôn:* Rà soát, đánh giá thực trạng công trình cấp nước sạch tập trung; xác định nhu cầu đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục triển khai các giải pháp nâng tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch.

- *Về phòng chống thiên tai:* Kiểm tra các khu vực thường xảy ra thiên tai, ngập lụt; chỉ đạo UBND cấp xã kiểm đếm thiệt hại và gửi báo cáo để xem xét hỗ trợ theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

2.6. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình thuộc

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: (1) hân bổ 273 tỷ đồng vốn đầu tư công cho các xã, chủ đầu tư sau sắp xếp; (2) hỗ trợ 10,577 tỷ đồng cho 06 xã triển khai 50 công trình hạ tầng thuộc cơ chế đặc thù hỗ trợ xi măng của tỉnh Bình Phước (cũ); (3) giao chỉ tiêu hỗ trợ xi măng (đợt 1 và đợt 2) cho các xã, phường thuộc tỉnh Bình Phước (cũ) sau sắp xếp. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch

3.1. Hoạt động thương mại dịch vụ, giá cả thị trường

Do Tết Nguyên đán 2026 rơi vào tháng 02, các hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải và du lịch trên địa bàn tỉnh trong tháng 01 chưa ghi nhận mức tăng đột biến như các năm Tết diễn ra trong tháng 01. Tuy vậy, cuối tháng 01 thị trường hàng hóa phục vụ Tết bắt đầu sôi động, nhu cầu mua sắm lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng tăng lên. Các hệ thống bán lẻ lớn như Co.opmart, GO!, Lotte Mart, MM Mega Market đã chủ động dự trữ hàng hóa tăng 35–40%, tập trung vào nhóm lương thực, thực phẩm thiết yếu; đồng thời, triển khai các chương trình khuyến mãi theo từng giai đoạn và tăng dần vào cận Tết. Công tác chuẩn bị nguồn hàng được triển khai kịp thời, bảo đảm cân đối cung – cầu, ổn định giá cả và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trong dịp Tết Nguyên đán 2026.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 01/2026 ước đạt 40.500 tỷ đồng, tăng 2,57% so với tháng trước và tăng 13,97% so với cùng kỳ năm trước.

3.2 Giá cả thị trường

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2026 giảm 0,05% so với tháng trước, nhưng tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước. Mức giảm CPI trong tháng chủ yếu do giá nhiều mặt hàng rau, củ, quả giảm mạnh nhờ nguồn cung dồi dào và điều kiện thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, giá xăng dầu bình quân trong nước giảm theo xu hướng giá thế giới, góp phần làm giảm chi phí vận chuyển và sản xuất, qua đó kiềm chế mức tăng chung của CPI. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 01/2026 tăng 2,41%, trong đó 08/11 nhóm hàng tăng giá, cao nhất là Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+5,6%); thấp nhất là thuốc và dịch vụ y tế (+0,65%). Có 03 nhóm giảm là giao thông (-5,42%); văn hoá, giải trí và du lịch (-1,26%) và thông tin và truyền thông (-0,62%).

Chỉ số giá vàng tháng 01 tăng 5,24% so với tháng trước và tăng 70,4% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng trong nước tiếp tục tăng cao và ghi nhận nhiều thời điểm thiết lập các mức kỷ lục mới, diễn biến tăng chủ yếu theo xu hướng của giá vàng thế giới do nhu cầu tích trữ vàng của người dân và nhà đầu tư gia tăng. Đồng thời, nguồn cung vàng miếng trong nước còn hạn chế, cùng với tâm

lý kỳ vọng giá vàng tiếp tục tăng, góp phần duy trì mặt bằng giá vàng ở mức cao.

Chỉ số giá USD tháng 01 giảm 0,09% so với tháng trước; so với cùng kỳ năm 2025, chỉ số giá USD tăng 3,36%.

3.3 Công tác quản lý thương mại, quản lý thị trường

- Tiếp tục thực hiện quản lý thương mại về các lĩnh vực như thương mại điện tử, quản lý chợ, quản lý các mặt hàng kinh doanh có điều kiện, quản lý ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý lĩnh vực logistics, quản lý thương mại biên giới.

- Rà soát thủ tục xuất nhập khẩu, cấp CFS; triển khai cấp C/O và tự chứng nhận xuất xứ cho doanh nghiệp; báo cáo triển khai nhiệm vụ logistics gắn với dự án Cảng HKQT Long Thành và rà soát nhu cầu đầu tư trung tâm logistics trên địa bàn.

- Triển khai kế hoạch tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ xuân năm 2026.

3.4. Giao thông vận tải

- Ban hành Kế hoạch về tổ chức vận chuyển hành khách, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, gắn với đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội xuân năm 2026; ban hành Quyết định số 3535/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc chấp thuận thanh toán chênh lệch trợ giá xe buýt từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 do thay đổi về chính sách Nhà nước đối với các chi phí và biến động về giá nhiên liệu theo quy định.

- Công tác cấp phép kinh doanh vận tải: Trong tháng 01/2026, cấp mới, cấp lại 03 giấy phép, thu hồi 00 giấy phép. Tổng số đơn vị vận tải được cấp GP KDVT hoạt động cho đến nay là 363 đơn vị; tổng số xe được cấp phù hiệu là 32.969 xe; trong đó: 433 xe cố định, 214 xe buýt, 2.014 xe taxi, 6.542 xe hợp đồng, 38 xe trung chuyển, 20.620 xe tải, 3.108 xe đầu kéo.

- Về công tác quản lý luồng tuyến vận tải:

+ Tổng số tuyến vận tải khách cố định đang khai thác 332 tuyến/664 nốt tài/17.266 chuyến/tháng. Trong đó, tuyến cố định nội tỉnh có 19 tuyến, tuyến cố định liên tỉnh 313 tuyến. Tổng số xe khai thác là 433 xe.

+ Vận tải khách công cộng bằng xe buýt: Toàn tỉnh có 20 tuyến với tổng số phương tiện khai thác là 256 xe, từ 24 đến 50 chỗ (kể cả đối lưu); hàng ngày, có 1.090 chuyến xe hoạt động từ 03 giờ 40 phút đến 20 giờ 50 phút. Trong đó, có 05 tuyến có trợ giá. Tổng số xe khai thác là 214 xe.

- Về bến xe: trên địa bàn tỉnh có 24 bến xe đạt quy chuẩn từ loại 2 đến loại 6.

- Kết quả hoạt động vận tải đường bộ:

+ Sản lượng Vận tải hàng hóa: Khối lượng vận chuyển tháng 01/2026 ước

đạt 1.281.312 tấn; khối lượng luân chuyển tháng 01/2026 ước đạt 256.262.400 tấn.km.

+ Sản lượng Vận tải khách: Khối lượng vận chuyển tháng 01/2026 ước đạt 2.856.840 lượt người; khối lượng luân chuyển tháng 01/2026 ước đạt 489.795.000 lượt người.km.

+ Dịch vụ bến xe: Lượt xe qua bến tháng 01/2026 ước đạt 40.926 lượt; lượng khách qua bến tháng 01/2026 ước đạt 631.118 lượt người.

3.5. Hoạt động du lịch

- Trong tháng 01/2026, lượt khách du lịch đến tỉnh ước đạt 520.000 lượt người (khách nội địa 505.000 lượt, khách quốc tế 15.000 lượt), doanh thu đạt 380 tỷ đồng.

- Về quản lý cơ sở lưu trú du lịch: Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh gồm 225 cơ sở với hơn 5.800 phòng; trong đó 36 cơ sở được xếp hạng từ 01 đến 05 sao.

4. Hoạt động thu chi – ngân sách

Kết quả thu chi, ngân sách đến ngày 31/01/2026 đạt được như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 17.163 tỷ đồng, đạt 17% so với dự toán thủ tướng và HDND tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa đạt 15.240 tỷ đồng, đạt 20% so với dự toán thủ tướng và HDND tỉnh giao; thu lĩnh vực xuất nhập khẩu đạt 1.923 tỷ đồng, đạt 8% so với dự toán thủ tướng và HDND tỉnh giao.

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 2.511 tỷ đồng, đạt 4% so với dự toán HDND tỉnh giao; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 1.284 tỷ đồng, đạt 5% so với dự toán HDND tỉnh giao; chi thường xuyên đạt 1.227 tỷ đồng, đạt 4% so với dự toán HDND tỉnh giao.

5. Hoạt động ngân hàng

- Hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động đến 31/01/2026 ước đạt 487.500 tỷ đồng, tăng 0,87% so cuối năm 2025, nguồn vốn huy động chủ yếu là VND, chiếm 93,83%. Lãi suất huy động tăng trong tháng 01/2026 đã góp phần thu hút được lượng tiền gửi vào ngân hàng, là kênh đầu tư dẫn đầu về bảo đảm an toàn vốn cho người dân; trong đó: tiền gửi của các Tổ chức kinh tế ước đạt 237.000 tỷ đồng, chiếm 48,61%/tổng nguồn vốn huy động, tăng 0,85% so cuối năm 2025; tiền gửi dân cư ước đạt 247.000 tỷ đồng, chiếm 50,67%/tổng nguồn vốn huy động, tăng 0,80% so cuối năm 2025; phát hành giấy tờ có giá ước đạt 3.500 tỷ đồng, chiếm 0,72%/tổng nguồn vốn huy động, tăng 7,00% so cuối năm 2025.

- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ tính đến ngày 31/01/2026 ước đạt 604.000 tỷ đồng, tăng 0,94% so cuối năm 2025:

+ Phân theo kỳ hạn: Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 369.000 tỷ đồng, chiếm 61,09%/tổng dư nợ, tăng 0,85% so cuối năm 2025; dư nợ cho vay trung,

dài hạn ước đạt 235.000 tỷ đồng, chiếm 38,91%/tổng dư nợ, tăng 1,10% so cuối năm 2025.

+ Phân theo loại tiền: Dư nợ cho vay bằng VND ước đạt 545.000 tỷ đồng, chiếm 90,23%/tổng dư nợ, tăng 1,00% so cuối năm 2025; dư nợ cho vay bằng ngoại tệ (quy đổi VND) ước đạt 59.000 tỷ đồng, chiếm 9,77%/tổng dư nợ, tăng 0,40% so cuối năm 2025. Tín dụng tập trung chủ yếu vào các ngành: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo; xây dựng; bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

6. Tình hình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách

6.1. Đối với kế hoạch vốn năm 2025

Đến ngày 31/01/2026, số giải ngân kế hoạch năm 2025 là 24.777,791 tỷ đồng, đạt 67,26% kế hoạch vốn tỉnh giao. Trường hợp không tính số kế hoạch vốn là 9.236,5 tỷ đồng thì kế hoạch vốn tỉnh giao là 27.602,5 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân đến ngày 31/01/2026 là 89,77%.

Đánh giá theo kế hoạch Thủ tướng giao thì tỷ lệ giải ngân là 77,88%. Trường hợp không tính số kế hoạch vốn là 9.236,5 tỷ đồng thì kế hoạch vốn Thủ tướng giao là 22.577,5 tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân đến ngày 31/01/2026 là 109,75%.

6.2. Đối với kế hoạch vốn năm 2026

Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của tỉnh Đồng Nai đã được Thủ tướng Chính phủ giao tổng số: 27.162,382 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương: 26.273,2 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương: 889,182 tỷ đồng, gồm:

+ Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác: 882,182 tỷ đồng.

+ Vốn nước ngoài là: 7 tỷ đồng.

Hiện nay chưa cập nhập được số giải ngân của vốn đầu tư công năm 2026, do Kho bạc nhà nước đang tập trung giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

7. Thu hút đầu tư

7.1. Thu hút đầu tư trong nước

Từ đầu năm 2026 đến ngày 20/01/2026, thu hút vốn đầu tư trong nước ở trong và ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh khoảng 10.900,589 tỷ đồng, đạt khoảng 6,8% so với kế hoạch năm 2026 (160.000 tỷ đồng). Lũy kế đến ngày 20/01/2026, số dự án còn hiệu lực là 2.504 dự án với số vốn đăng ký khoảng 598.337,170 tỷ đồng.

7.2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Từ đầu năm 2026 đến ngày 20/01/2026, thu hút đầu tư từ khu vực nước ngoài đạt 177,075 triệu USD, trong đó: cấp mới 09 dự án với tổng vốn đăng ký 161,2 triệu USD; điều chỉnh 05 dự án tăng vốn với tổng vốn bổ sung 15,875

triệu USD. Lũy kế đến nay, số dự án FDI còn hiệu lực là 2.254 dự án với số vốn 43,84 tỷ USD.

8. Đăng ký doanh nghiệp

8.1. Phát triển doanh nghiệp:

Từ ngày 01/01 đến 23/01/2026, tổng vốn đăng ký kinh doanh đạt 12.236 tỷ đồng, tăng 44,3% so với cùng kỳ. Có 789 doanh nghiệp thành lập mới (tăng 92,9% so với cùng kỳ) với vốn đăng ký 5.519 tỷ đồng; 945 lượt doanh nghiệp đăng ký thay đổi vốn, trong đó, 132 lượt bổ sung vốn với tổng số 6.717 tỷ đồng.

Toàn tỉnh ghi nhận 272 chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động (97,1% so với cùng kỳ). Đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 2.726 lượt, trong đó 1.429 lượt đăng ký trả kết quả tại nhà. Có 508 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 16,7% so với cùng kỳ.

Lũy kế đến 23/01/2025, toàn tỉnh có 113.552 đơn vị dân doanh đăng ký trên Hệ thống quốc gia, gồm 82.049 doanh nghiệp và 31.503 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, với tổng vốn đăng ký khoảng 804.035 tỷ đồng; trong đó 42.185 doanh nghiệp đang hoạt động và 39.864 doanh nghiệp đang bị khóa do cảnh báo vi phạm.

8.2. Tình hình giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 23/01/2026, có 150 doanh nghiệp giải thể (tăng 66,6 % so với cùng kỳ) và có 120 chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động (bằng 79,4 % so với cùng kỳ); 1.274 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (bằng 99,6 % so với cùng kỳ).

9. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường

9.1. Công tác quản lý đất đai

- *Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:* UBND tỉnh đã phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho 95 đơn vị hành chính cấp xã; tiếp tục kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (theo đơn vị hành chính mới) để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất:* Từ ngày 15/12/2025 đến 15/01/2026, UBND tỉnh đã ban hành 05 quyết định giao đất với tổng diện tích 427.855,5 m², 02 quyết định thu hồi đất với tổng diện tích 5.767,2 m², 02 quyết định cho thuê đất với tổng diện tích 1.169.487,7 m².

- *Rà soát, xử lý vướng mắc đối với đất quốc phòng:* Tiếp tục rà soát toàn bộ các tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng trên địa bàn toàn tỉnh (347 điểm đất) để tiếp tục kiến nghị Bộ Quốc phòng sớm thành lập Tổ công tác chỉ đạo xử lý.

- *Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:* Tiếp tục ban hành các văn bản hướng dẫn liên quan đến những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, nhất là

các dự án trọng điểm của tỉnh làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

9.2. Công tác tài nguyên môi trường

a) Về quản lý khoáng sản

- Xem xét ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh năm 2026. Tiếp tục xây dựng Kế hoạch đấu giá đối với 02 mỏ đá (Đồng Tâm và Long Giang) và xem xét chủ trương đấu giá đối với 13 mỏ theo đề nghị của các tổ chức và cá nhân.

- Hoàn thành đánh giá quy hoạch khoáng sản, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh quy hoạch bauxite phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc Đồng Nai.

- Rà soát mỏ khoáng sản đã hết hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản để chỉ đạo thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định.

b) Về công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng: Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ 370.077,55 ha diện tích rừng và đất quy hoạch 3 loại rừng.

Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra khu vực giáp ranh, khu vực giáp với diện tích rừng của các đơn vị chủ rừng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Phối hợp với các lực lượng tại địa phương thường xuyên tuần tra, kiểm tra rừng phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm... hỗ trợ các đơn vị chủ rừng kiểm tra, nắm bắt tình hình, tụ điểm, khu vực xảy ra khai thác rừng, phá rừng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và các đối tượng nghi vấn để kịp thời phát hiện, xử lý khi phát hiện có vi phạm.

Qua kiểm tra (từ ngày 15/12/2025 đến ngày 15/01/2026), lực lượng Kiểm lâm đã phát hiện và tiếp nhận 10 vụ vi phạm; đã xử phạt hành chính 10/10 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 32 triệu đồng.

- Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp bảo tồn loài voi châu Á.

- Công tác quản lý, bảo tồn các loài nguy cấp, quý hiếm: Trong tháng, tiếp nhận và giải quyết 09 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động thực vật hoang dã; kết quả: đã cấp 06 mã số, dừng 03 hồ sơ không đủ điều kiện. Tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường làm việc với Công ty TNHH Khu du lịch sinh thái Vườn Xoài về phương án bảo vệ, hỗ trợ di dời các loài động vật hoang dã đến nơi ở mới đúng quy định.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Lĩnh vực văn hóa, thể thao

1.1. Về lĩnh vực văn hóa

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản tiếp tục được chú trọng, hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng như lập, hoàn thiện hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử; xây dựng các kế hoạch: Lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961-1962); thực hiện Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; kiểm kê hiện vật di tích Trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai và kiểm kê hiện vật di tích Thành cổ Biên Hoà tại Phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai; thực hiện Quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong tháng 01/2026, Bảo tàng tỉnh và các di tích thuộc thẩm quyền quản lý đã đón tiếp và phục vụ khoảng 7.700 lượt người dân và du khách đến tham quan, dâng hương và tìm hiểu.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa được duy trì qua công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra tiêu chí văn hóa cơ sở. Hoạt động thư viện đáp ứng tốt nhu cầu bạn đọc: 1.429.634 lượt truy cập trực tuyến, cấp 1.104 thẻ bạn đọc, phục vụ 51.024 lượt người đọc.

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật diễn ra sôi nổi, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thưởng thức của người dân. Trong tháng, toàn tỉnh tổ chức: 29 buổi biểu diễn nghệ thuật với khoảng 17.600 lượt người xem; 06 buổi tuyên truyền lưu động Mừng Đảng – Mừng Xuân Bính Ngọ 2026 với 1.800 lượt người dự xem. Hoạt động chiếu phim lưu động tiếp tục được triển khai rộng rãi, với 56 buổi chiếu và lồng ghép tuyên truyền, phục vụ 28.000 người.

1.2. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

Trong tháng 01/2026, lĩnh vực thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp của tỉnh đạt nhiều kết quả nổi bật, thu hút đông đảo vận động viên tham gia, góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng thể thao và du lịch của tỉnh, như: Tổ chức thành công Giải Việt dã leo núi toàn quốc "Chinh phục đỉnh cao Bà Rá" lần thứ 30; Giải Xe đạp toàn quốc "Về Phước Long xây chiến thắng" năm 2026,...

Ngoài ra, tỉnh đã hỗ trợ liên đoàn Lân Sư Rồng tổ chức Giải vô địch các CLB Lân - Sư - Rồng tỉnh Đồng Nai năm 2025. Xây dựng Kế hoạch và Điều lệ các môn thuộc hệ thống Giải Mừng Đảng - Mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026; kiểm tra lại điều lệ (từng môn) của Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia 03 giải quốc tế đạt 09 huy chương (02HCV - 01HCB - 06HCD); tham gia 07 giải quốc gia đạt 49 huy chương (22HCV, 15HCB, 12HCD).

Công tác huấn luyện được triển khai nghiêm túc. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh duy trì chế độ tập luyện, đảm bảo thể lực và kỹ thuật cho vận động viên chuẩn bị tốt lực lượng để tham gia thi đấu các giải trong năm 2026.

2. Về giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Tỉnh tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục; triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Công tác chính trị tư tưởng và chăm lo đời sống học sinh, sinh viên tiếp tục được đẩy mạnh; triển khai Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ GD&ĐT về bảo đảm an ninh, trật tự trong giáo dục. Thực hiện Kế hoạch Xuân Yêu thương 2026. Ngành giáo dục đã phối hợp tổ chức Ngày hội Hướng nghiệp 2026 cho 10.000 học sinh; triển khai kỹ năng sống tại 12 trường THPT và 300 chương trình tư vấn hướng nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Về giáo dục nghề nghiệp, toàn tỉnh hiện có tổng số 75 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (11 trường cao đẳng, 7 trường trung cấp, 18 trung tâm GDNN-GDTX, 13 trung tâm GDNN, 11 doanh nghiệp tham gia đào tạo, 14 cơ sở liên kết). Tháng 01/2026 tuyển mới 959 học viên, đạt 1,68% kế hoạch năm; tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ cho 2.060 học viên, đạt 4,12% kế hoạch năm.

Trong tháng 01/2026, tỉnh đã tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia và Kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh năm học 2025–2026. Kết quả: đạt 96 giải gồm: 01 giải Nhất, 20 giải Nhì, 29 giải Ba và 46 giải Khuyến khích.

2.2. Về khoa học và công nghệ

a) Về tình hình triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh và Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết 71/NQ-CP và Nghị quyết 57-NQ/TW về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

- Ban hành Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh, các quỹ nghiên cứu và phát triển của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

- Ban hành lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ của tỉnh Đồng Nai.

b) Về thực hiện chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục theo dõi, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang triển khai trên địa bàn tỉnh, trong đó gồm các đề tài cấp tỉnh, nhiệm vụ cấp cơ sở và nhiệm vụ thuộc Chương trình Biên giới. Trong tháng, đã kiểm tra tiến độ các đề tài ứng dụng công nghệ số, công nghệ nano và nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen, phát triển giống. Đồng thời, triển khai các hoạt động bồi dưỡng năng lực nghiên cứu, phối hợp tổ chức tọa đàm khoa học và thực hiện các thủ tục về chuyển giao công nghệ, xác định công nghệ trong dự án đầu tư, cấp giấy chứng nhận tổ chức

KH&CN... theo đúng quy định.

- Tổ chức tập huấn cải thiện chỉ số PII; làm việc với các hiệp hội, đơn vị tư vấn hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp; xem xét vị trí lập quy hoạch phân khu Khu Đổi mới sáng tạo tại xã Bình An.

- Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ: thực hiện hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho các tổ chức/cá nhân; họp Hội đồng xét, công nhận sáng kiến thuộc các khối, ngành và xử lý các hồ sơ liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo đúng quy định.

- Chuyển đổi số được tăng cường trên toàn tỉnh, tập trung vào đào tạo, bồi dưỡng năng lực CDS; triển khai thỏa thuận hợp tác CDS giai đoạn 2026–2030 giữa UBND tỉnh và Tập đoàn Viettel; khảo sát, hoàn thiện dữ liệu tích hợp lên Trung tâm IOC. Xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định 1121/QĐ-TTg về phát triển nền tảng điện toán đám mây; nâng cao chỉ số CDS, phát triển kinh tế số – xã hội số; ứng dụng AI, UAV trong quản lý đô thị, nông nghiệp và môi trường.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh, khám điều trị phục vụ Nhân dân

3.1. Tình hình dịch bệnh

- **Sốt xuất huyết:** trong tháng ghi nhận 517 ca mắc, giảm 4,79% so với cùng kỳ năm 2025 (543 ca). Số ca tử vong là 03 ca, tăng 03 ca so cùng kỳ năm 2025 (00 ca). Tổng số ổ dịch (OD) được phát hiện 190 OD, tăng 106,52% so cùng kỳ (92 OD); tỷ lệ OD xử lý trong toàn tỉnh đạt 89,19%.

- **Tay chân miệng:** trong tháng ghi nhận 710 ca mắc, tăng 7,17 lần so với cùng kỳ 2025 (99 ca). Số ca tử vong là 01 ca, tăng 01 ca so cùng kỳ năm 2025 (0 ca). Tổng số OD phát hiện là 10OD, tăng 10 OD so với cùng kỳ (00 OD); tỷ lệ OD xử lý trong toàn tỉnh đạt 100% (10 OD được xử lý/10 OD phát hiện).

- **Sốt phát ban nghi sởi:** trong tháng ghi nhận 09 ca, giảm 1512 ca (99.4%) so cùng kỳ 2025 (1521 ca).

- **Bệnh dại:** trong tháng không ghi nhận ca mắc. Ghi nhận OD dại trên chó tại 04/95 xã, phường: Trị An (01), Long Thành (01), Bình Tân (01), An Phước (01); tăng 04 OD so cùng kỳ 2025 (00 OD).

- **Các bệnh truyền nhiễm khác:** trong tháng không ghi nhận ca mắc.

3.2. Hoạt động phòng, chống dịch

Đồng Nai đã triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; đồng thời, chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các khu vực và các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp đồng bộ phòng chống dịch, nhất là sởi, sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác đang lưu hành như tay chân miệng, sốt rét, bệnh dại, đậu mùa khỉ, ho gà, uốn ván, viêm não Nhật Bản.... Luôn đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc và hóa chất đáp ứng kịp thời cho công tác phòng, chống dịch; không để tình trạng thiếu cơ sở phòng chống dịch.

3.3. Công tác khám, chữa bệnh và bảo hiểm y tế (BHYT)

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu, đảm bảo nghiêm túc chế độ trực gác thường kỳ tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhất là trong dịp tết Nguyên đán; quy chế chuyên môn, y đức trong các cơ sở khám chữa bệnh.

- Ban hành kế hoạch thành lập Đoàn thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh năm 2026 thuộc thẩm quyền Sở Y tế; chỉ đạo các bệnh viện tuyến tỉnh thực hiện chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới để nâng cao năng lực y tế cơ sở.

- Chỉ đạo các TTYT khu vực hướng dẫn chuyên môn (khám bệnh, dự phòng, dân số, dinh dưỡng...) cho các Trạm Y tế sau khi chuyển giao về UBND cấp xã quản lý, đảm bảo hoạt động chăm sóc sức khỏe liên tục.

- Tổ chức tập huấn chẩn đoán, điều trị bệnh tay chân miệng và hồi sức cấp cứu Nhi khoa tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai.

- Tính đến ngày 31/12/2025, trên địa bàn tỉnh có 392/392 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân (đạt tỷ lệ 100%); số lượt tra cứu thông tin thành công phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh là 12.164.436 lượt; số lượng số định danh cá nhân được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực là 3.745.656 người. Tính đến ngày 04/01/2026, tổng số thẻ BHYT đang có hiệu lực là 2.610.054.

- Hiện nay đã có 71 cơ sở khám bệnh chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã thực hiện việc liên thông giấy khám sức khỏe lái xe của người dân lên Công giám định bảo hiểm y tế phục vụ Đề án 06. Tính đến ngày 31/12/2025, trên địa bàn tỉnh, hệ thống BHXH Việt Nam đã tiếp nhận và phê duyệt 529.322 dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe hợp lệ; 116.381 dữ liệu Giấy chứng sinh; 1.962 dữ liệu Giấy báo tử.

- Hiện có 16/29 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã triển khai thành công hồ sơ bệnh án điện tử, bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định tại 15 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa tuyến khu vực và trung tâm y tế khu vực. Các đơn vị này đã bước đầu chứng minh được hiệu quả trong việc giảm thời gian thủ tục hành chính, hỗ trợ điều trị và quản lý hồ sơ khoa học.

3.4. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP)

Tổng số cơ sở do ngành Y tế quản lý: 18.275 cơ sở, trong đó: cấp tỉnh quản lý 1.344 cơ sở; cấp cơ sở (xã/phường) 16.931 cơ sở. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội

4.1. Chính sách lao động

a) Về chính sách lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội

Công tác lao động – tiền lương và BHXH tiếp tục được triển khai kịp thời,

đúng quy định. Tình hình quan hệ lao động tại các doanh nghiệp trong tháng 01/2026 cơ bản ổn định, không phát sinh đình công hoặc tranh chấp lao động tập thể.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai Nghị định số 274/2025/NĐ-CP về chậm đóng, trốn đóng BHXH; yêu cầu các xã, phường tăng cường kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp nợ đóng BHXH; rà soát, đề xuất nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ BHXH tự nguyện từ ngân sách địa phương.

b) Về công tác giải quyết việc làm

Trong tháng 01/2026, tỉnh đã tư vấn việc làm cho 12.335 lượt lao động, giới thiệu việc làm 962 lượt lao động và giải quyết việc làm cho 710 lượt lao động; thực hiện thu thập thông tin thị trường lao động của 778 lượt doanh nghiệp với 1165 vị trí việc làm trống, tổng nhu cầu tuyển dụng trong tháng tại các doanh nghiệp là 18.074 lao động. Qua đó, cho thấy công tác thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin thị trường lao động tiếp tục được thực hiện thường xuyên, kịp thời, mở ra nhiều cơ hội việc làm đa dạng cho người lao động.

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai các mô hình sáng tạo trong lĩnh vực lao động - việc làm như: Mô hình “Cộng tác viên (CTV) hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, mô hình “Góc việc làm cho sinh viên để tối ưu hóa sự gắn kết giữa cung và cầu lao động, góp phần xây dựng một thị trường lao động minh bạch, nơi thông tin việc làm được cập nhật kịp thời, chính xác; nâng cao chất lượng dịch vụ, giúp doanh nghiệp nhanh chóng ổn định sản xuất, người lao động sớm có thu nhập.

4.2. Công tác người có công

Hiện nay, toàn tỉnh đang quản lý 84.975 hồ sơ, trong đó có 77.306 hồ sơ người có công và thân nhân người có công, 7.669 hồ sơ hưởng trợ cấp một lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tháng 01/2026, tỉnh đã thực hiện xác nhận mới, di chuyển, cắt chết, sửa thông tin cho 147 hồ sơ có công và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (giảm 47 hồ sơ so với tháng 12/2025).

Công tác chi trả trợ cấp người có công được thực hiện kịp thời, công khai, minh bạch: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định về phân cấp quản lý kinh phí và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh về các xã/phường. Ban hành 04 Quyết định phê duyệt danh sách 20.891 người có công nhận quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 với tổng kinh phí hơn 8.3 tỷ đồng (400.000 đồng/người). Hướng dẫn và lập danh sách tặng quà tết Nguyên đán năm 2026 của Chủ tịch nước và Chủ tịch UBND tỉnh đối với người có công với cách mạng gửi UBND các xã, phường; ban hành Kế hoạch thăm, chúc tết, tặng quà của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh đối với các gia đình chính sách, người có

công với cách mạng trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Bính Ngọ 2026 và kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2026).

Chỉ đạo UBND các xã, phường tổ chức điều dưỡng tập trung cho người có công và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026. Tổng hợp kinh phí chi trả bảo hiểm y tế cho người có công, cựu chiến binh quý 4 năm 2025: số người 52,040, số tiền 16.454.704.500 đồng,... Hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh được duy trì hiệu quả: Tính đến ngày 15/01/2026, Quỹ ghi nhận sự tăng trưởng ổn định với tổng số dư cuối kỳ đạt hơn 7,42 tỷ đồng.

5. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo

5.1. Tình hình dân tộc thiểu số và miền núi

Trong tháng 01/2026, tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được quan tâm, cải thiện. Các chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, bảo đảm hiệu quả, qua đó góp phần củng cố niềm tin của đồng bào đối với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

5.2. Tình hình hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng

Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức theo đúng nội dung chương trình đã đăng ký, thông báo và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được duy trì tốt. Một số hoạt động nổi bật diễn ra trong tháng:

- Phật giáo: Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Phật sự năm 2025 và triển khai phương hướng hoạt động Phật sự năm 2026; chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031. Ngoài ra, Chùa Tâm Nguyên, phường Bình Lộc tổ chức Pháp hội Hoa đăng khánh vía đức Phật A Di Đà và tưởng niệm Cầu siêu chư Hương linh tử nạn do thiên tai bão lụt năm 2025 tại các tỉnh Miền Trung và Miền Bắc; Ban Giám hiệu Trường Trung cấp Phật học tỉnh tổ chức lễ Khai mạc kỳ thi tốt nghiệp khóa XI, niên khóa 2023-2026 (hơn 300 tăng ni tham dự).

- Công giáo và Tin Lành: Các giáo xứ, dòng tu Công giáo và các chi hội, điểm nhóm Tin Lành tổ chức lễ Giáng sinh trang nghiêm, đúng nghi thức tôn

giáo; Hội đoàn Caritas Giáo phận Xuân Lộc tổ chức Chương trình ca nhạc với chủ đề “Caritas - Vòng Tay Nhân Ái” tại Giáo xứ Hà Nội, phường Long Bình; Giáo xứ Chính Tòa, phường Long Khánh tổ chức Lễ kính Thánh Gia và Lễ Bé mạc Năm Thánh 2025; Giáo xứ Bắc Minh tổ chức Lễ Đức Maria - Mẹ Thiên Chúa, mừng bốn mạng giáo xứ và kỷ niệm 70 năm thành lập (1955 - 2025),...

- Phật giáo Hòa Hảo: Các Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo các xã, phường tổ chức lễ Đản sinh Đức Huỳnh Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo kỷ niệm lần thứ 100 theo đúng nghi lễ truyền thống.

6. Công tác nội vụ, ngoại vụ

6.1. Công tác nội vụ

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

Tiếp tục triển khai các đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy: ban hành Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Kết luận số 47/KL-TU của Tỉnh ủy; phê duyệt Đề án và ban hành Quyết định chuyển giao Trạm Y tế xã, phường thuộc Trung tâm Y tế khu vực về trực thuộc UBND xã, phường quản lý; xem xét, phê duyệt Phương án sắp xếp các BQL dự án trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn sắp xếp cơ sở giáo dục tại nhiều địa phương; đôn đốc ban hành chức năng nhiệm vụ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã; tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung về tổ chức bộ máy, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong vận hành hệ thống chính trị tại địa phương.

Ban hành Quyết định về tạm giao biên chế công chức, viên chức và số lượng hợp đồng lao động (chuyên môn, hỗ trợ, phục vụ) cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các Hội đặc thù năm 2026; Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Ban hành Quyết định công nhận xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ thuộc tỉnh Đồng Nai đối với xã Trị An và xã Phú Lý; hướng dẫn thực hiện kéo dài nhiệm kỳ hoặc cử Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời trên địa bàn tỉnh; triển khai các Nghị định mới của Chính phủ về Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã, đảm bảo sự thống nhất trong vận hành chính quyền cơ sở.

Tích cực phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương trong việc thẩm định thiết kế kỹ thuật đo đạc địa giới hành chính sau sắp xếp; triển khai rà soát phân loại đơn vị hành chính các cấp.

c) Công tác bầu cử

Tỉnh đã triển khai đồng bộ các bước chuẩn bị cho kỳ bầu cử theo đúng lộ trình quy định: ban hành Quyết định thành lập các Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, các Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031; ấn định số đơn vị bầu cử và thông báo tiếp nhận hồ sơ ứng cử trực tiếp lẫn trực

tuyến; hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức, định hướng lập dự toán kinh phí và triển khai khắc mộc dấu cho các tổ chức phụ trách bầu cử.

Hướng dẫn mẫu phù hiệu của các tổ chức phụ trách bầu cử và các nội dung khác liên quan; tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý bầu cử, hướng dẫn kê khai tài sản và khám sức khỏe cho người ứng cử. Kịp thời kiện toàn nhân sự Ủy ban bầu cử tỉnh và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tiến độ theo yêu cầu của Hội đồng bầu cử Quốc gia và của tỉnh, đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất công tác bầu cử.

d) Về cải cách hành chính

Tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025. Thành lập Tổ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát, cập nhật, hoàn thiện hệ thống tài liệu kiểm chứng Chỉ số CCHC; tổ chức điều tra xã hội học phục vụ xác định chỉ số PAR INDEX; thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ngành, UBND cấp xã.

Cùng với công tác đánh giá Chỉ số CCHC, UBND tỉnh Đồng Nai đã xây dựng các báo cáo tham luận phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/5/2016 của Tỉnh ủy; tổng kết các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được tăng cường thông qua việc tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Cải cách hành chính” năm 2025 và kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử cải cách hành chính của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

6.2. Công tác ngoại vụ

a) Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào nước ngoài

- Đoàn ra: Tháng 01/2026 tỉnh có 24 hồ sơ Đoàn ra, (trong đó có 05 trường hợp thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) đi công tác và việc riêng ở nước ngoài. Công tác quản lý đoàn ra được triển khai đúng quy định, kịp thời, bảo đảm hoạt động đối ngoại của tỉnh diễn ra thuận lợi, hiệu quả.

- Đoàn vào: UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền 11 đoàn với 140 người nước ngoài, gồm các chuyên gia y tế, chuyên gia khoa học và các chuyên gia của các tổ chức Phi chính phủ đến làm việc tại tỉnh. Các đoàn vào đều tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện đúng chương trình, nội dung, thời gian được cấp phép.

b) Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân

Phối hợp xử lý lãnh sự đối với 05 trường hợp người nước ngoài tử vong trên địa bàn; thông tin đến các cơ quan đại diện ngoại giao về 03 vụ việc lãnh

sự; xử lý 01 trường hợp đề nghị thăm lãnh sự và hỗ trợ khẩn cấp đối với công dân Hoa Kỳ đang điều trị tại Viện Pháp y tâm thần TW Biên Hòa theo đề nghị của TLS quán Hoa Kỳ.

Trong công tác bảo hộ công dân, tỉnh đã tiếp nhận và bàn giao 269 công dân Việt Nam bị lực lượng chức năng Campuchia tạm giữ (trong đó có 12 công dân tỉnh Đồng Nai) qua các Cửa khẩu Quốc tế: Hoa Lư, Mộc Bài, Bình Hiệp; phối hợp xử lý các vụ việc bảo hộ công dân, gồm: hỗ trợ giải cứu một công dân bị dụ dỗ sang Campuchia, xem xét chi phí hồi hương hai công dân từ Myanmar, bàn giao một trường hợp người Campuchia lang thang cho phía Campuchia; giải quyết hồ sơ học tập và học bổng cho sinh viên Campuchia gốc Việt, xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ liên quan cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Công tác xét, cấp thẻ APEC

Trong tháng 01/2026, UBND tỉnh đã xem xét và chấp thuận cho 08 doanh nghiệp với 13 thành viên trên địa bàn tỉnh sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC (ABTC).

d) Lĩnh vực hợp tác quốc tế, công tác đối ngoại nhân dân và PCP

Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động phi chính phủ nước ngoài và công tác đối ngoại; quan hệ hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài—đặc biệt là Hàn Quốc, Trung Quốc—tiếp tục được củng cố, đồng thời mở rộng các đối tác mới với nhiều hoạt động nổi bật:

- Báo cáo Bộ Ngoại giao về đề xuất đồng tổ chức Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc” năm 2026; tổ chức Hội nghị kết nối kinh doanh giữa doanh nghiệp Việt Nam và tỉnh Ehime (Nhật Bản).

- Thường xuyên trao đổi thông tin với các tỉnh biên giới Campuchia, các tỉnh Nam Lào, tỉnh Ubon Ratchathani (Thái Lan) và các Tổng Lãnh sự quán nhằm duy trì hợp tác hữu nghị.

- Xây dựng Kế hoạch hợp tác giữa UBND tỉnh Đồng Nai và các đối tác Campuchia; ký kết thỏa thuận quốc tế với 06 tỉnh Campuchia; chấp thuận chủ trương ký kết thỏa thuận giữa xã Bù Gia Mập (Đồng Nai) và huyện Ô Răng (Mondulhiri, Campuchia).

- Công tác thông tin đối ngoại: phát hành kế hoạch xuất bản Bản tin đối ngoại, tổ chức lớp bồi dưỡng biên – phiên dịch tiếng Anh, cung cấp thông tin cho cơ quan đại diện ngoại giao và báo cáo theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện phim phóng sự kỷ niệm 65 năm quan hệ Việt Nam – Cuba; tiếp và làm việc với các đoàn Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia; phối hợp nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (giai đoạn XXV).

e) Công tác biên giới lãnh thổ

Trong tháng 01/2026, tỉnh đã thực hiện công tác quản lý, bảo vệ đường

biên, mốc giới theo đường biên giới đã phân giới cắm mốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trên biên giới, không để xảy ra vụ việc phức tạp kéo dài. Thực hiện quản lý, giữ gìn an ninh biên giới quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm ở khu vực biên giới và tội phạm xuyên biên giới trên tuyến biên giới đất liền giữa Việt Nam – Campuchia trên địa bàn tỉnh

7. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng

7.1. Công tác tư pháp

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch công tác năm, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quan trọng về xây dựng, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; đơn giản hóa thủ tục hành chính; kiểm tra thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện đồng bộ.

Các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, công chứng, luật sư, giám định, thừa phát lại, trợ giúp pháp lý,... được triển khai đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Công tác pháp chế, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

7.2. Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng

a) Công tác thanh tra

Trong kỳ thực hiện 13 cuộc thanh tra từ các kỳ trước chuyển sang; trong đó, 10 cuộc theo kế hoạch, 03 cuộc đột xuất. Trong kỳ, có 05 cuộc thanh tra đã ban hành 04 kết luận thanh tra theo quy định. Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra đơn vị áp dụng chưa đúng tỷ lệ % để tính thuế TNDN, GTGT, tính giá giường dịch vụ theo yêu cầu không đúng quy định; vi phạm quy định lĩnh vực xăng dầu với số tiền 430,7 triệu đồng.

b) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong tháng, toàn tỉnh đã tiếp 1.603 lượt công dân, với 1.490 người, liên quan 1.332 vụ việc; trong đó, có 08 lượt đoàn đông người được tiếp với 119 người. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã tiếp 224 lượt với 206 người được tiếp, trong đó trực tiếp tiếp 224 lượt và 02 lượt đoàn đông người.

c) Công tác xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Tổng số đơn: Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 3.259 đơn.
- Số đơn đã xử lý: 2.151 đơn.
- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 2.016 đơn.
- Số đơn thuộc thẩm quyền: 1.578 đơn.

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 1.511 vụ việc.
- Số đơn khiếu nại: 157 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 156 đơn khiếu nại lần đầu, 01 đơn khiếu nại lần 2; trong đó về lĩnh vực đất đai: 144 đơn, chế độ chính sách: 01 đơn, lĩnh vực khác: 12 đơn.
- Số đơn tố cáo: 35 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 34 đơn tố cáo lần đầu, 01 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 18 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00, lĩnh vực khác: 17 đơn.
- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 1.386 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 42 đơn, đất đai: 1.143 đơn, khác: 201.
- Kết quả xử lý đơn:
 - + Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 66 đơn.
 - + Số đơn đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 372 đơn.
- Kết quả giải quyết đơn: Tổng số đơn đã giải quyết: 745 đơn/1.578 đơn; chiếm tỷ lệ 48%.

d) Công tác phòng, chống tham nhũng

Tỉnh tiếp tục quán triệt trách nhiệm người đứng đầu theo Điều 72 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018; triển khai nghiêm các nghị định của Chính phủ và quy định liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động; tuân thủ chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; thực hiện trả lương qua tài khoản đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

Trong kỳ, các địa phương, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch theo quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh. Đã tiến hành kiểm tra nội bộ 24 đơn vị, kết quả không phát hiện vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động.

- Phát hiện tham nhũng: Không phát hiện vụ việc tham nhũng qua giám sát, kiểm tra, tự kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Truy tố, xét xử: Không phát sinh vụ án tham nhũng trong kỳ.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Quốc phòng – an ninh được giữ vững

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2026; duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

2. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

a) Công tác đấu tranh với các loại tội phạm và trật tự an toàn xã hội

- Trong tháng 01/2026, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 195 vụ; tăng 75 vụ, tăng 62,5%, giảm 02 người chết (08/06 người), tăng 21 người bị thương (44/23 người) và tăng 20 tỷ đồng tài sản thiệt hại (37/17 tỷ đồng) so với tháng trước.

- Đã điều tra làm rõ 164/195 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỉ lệ 84,1% (trong đó phạm pháp hình sự khám phá 164/133 vụ, đạt 81,1%), bắt xử lý 410 đối tượng.

- Phát hiện 28 vụ, bắt xử lý 141 đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc (nhiều hơn 15 vụ (28/13 vụ) và 68 đối tượng (141/73 đối tượng) so với tháng trước), đã khởi tố 20 vụ/11 bị can (kỳ trước chuyển qua), lập hồ sơ xử lý các vụ việc còn lại.

b) Công tác đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy

- Phát hiện 03 vụ/05 đối tượng chứa mại dâm (nhiều hơn 03 vụ (03/00) và 05 đối tượng (05/00) so với tháng trước), đã khởi tố 03 vụ/05 bị can. Bắt, vận động đầu thú 16 đối tượng truy nã.

- Phát hiện 143 vụ, bắt xử lý 278 đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (nhiều hơn 88 vụ (143/55) và 179 đối tượng (278/99) so với tháng 12/2025); thu giữ: 239 gói + 7,83kg ma túy Methamphetamine, 845g ma túy Ketamine, 1.000 viên thuốc lắc, 15 gói heroin, 03 khẩu súng, 59 viên đạn, 02 xe ô tô, 56 xe mô tô, 108 ĐTĐĐ, 28 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 400.000.000đ và nhiều tang vật có liên quan. Đã khởi tố 125 vụ/212 bị can, xử lý hành chính 183 vụ/211 đối tượng với số tiền hơn 306.500.000 đồng. Trong tháng, số người nghiện quản lý mới tăng 186 đối tượng, giảm 354 đối tượng (hiện đang quản lý 4.860 người nghiện); số người sử dụng trái phép chất ma túy quản lý mới tăng 184 đối tượng, giảm 242 đối tượng (hiện đang quản lý 3.579 người); Các cơ sở cai nghiện ma túy toàn tỉnh tiếp nhận mới 244 học viên, giảm 701 học viên (hiện đang cai nghiện cho 6.619 học viên).

c) Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức vụ và môi trường

- Phát hiện 126 vụ/138 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế (nhiều hơn 83 vụ (126/43) so với tháng 12/2025); đã khởi tố 20 vụ/26 bị can và xử lý hành chính 36 vụ/37 đối tượng với tổng số tiền hơn 171 triệu đồng. Khởi tố, bắt xử lý 02 vụ/07 bị can phạm tội về tham nhũng, chức vụ.

- Phát hiện 150 vụ/149 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về môi trường (nhiều hơn 55 vụ (150/95 vụ) so với tháng 12/2025); đã khởi tố 01 vụ, xử lý hành chính 64 vụ/65 cá nhân, tổ chức vi phạm với tổng số tiền hơn 987 triệu đồng.

- Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố phải xử lý, giải quyết là 1.168 tin (trong đó, tiếp nhận mới 551 tin); đã xác minh, xử lý 461 tin - đạt tỷ lệ 39,47% (trong đó, ra quyết định khởi tố 309 vụ, không khởi tố 103 vụ, tạm đình chỉ 49 tin và tiếp tục xác minh 707 tin).

3. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự

a) Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Công an cấp xã tiếp tục thực hiện các mặt công tác lĩnh vực quản lý cư trú, căn cước, định danh điện tử và làm giàu, làm sạch dữ liệu dân cư; công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; công tác hướng dẫn Cảnh sát khu vực và các nhiệm vụ khác liên quan công tác quản lý nhà nước về ANTT. Tổ chức lễ ra mắt mô hình “Biên giới không pháo nổ” tại các xã giáp biên giới Campuchia. Trong tháng, toàn tỉnh đã thu nhận 33.646 hồ sơ cấp Căn cước (trong đó, tiếp nhận qua DVC 27.027/33.646 hồ sơ, đạt tỷ lệ 80,3%).

- Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp về PCCC và CNCH; công tác quản lý Nhà nước đối với các loại hình cơ sở đặc biệt nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn tỉnh. Trong tháng, đã thẩm duyệt 41 công trình, điều chỉnh thiết kế 23 công trình, nghiệm thu 24 công trình về PCCC; tổ chức 118 đợt tuyên truyền với 14.134 người tham gia; phối hợp tổ chức 72 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH với 6.082 người tham gia; tổ chức thực tập 68 phương án chữa cháy, hướng dẫn cơ sở thực tập 81 phương án chữa cháy; kiểm tra an toàn PCCC đối với 396 lượt cơ sở, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở với tổng số tiền 45.000.000 đồng.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe năm 2026; kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 12/ĐA-BCA ngày 19/8/2025 của Bộ Công an về kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông. Ban hành Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu. Trong tháng, lập biên bản 11.817 trường hợp vi phạm TTATGT, tạm giữ 2.110 phương tiện, trừ điểm 1.370 GPLX và ra quyết định xử phạt 6.483 trường hợp với tổng số tiền hơn 18,5 tỷ đồng; đã tổ chức 22 đợt sát hạch, cấp GPLX cho 5.427 trường hợp (cấp GPLX cho 4.787 trường hợp đạt yêu cầu).

b) Về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (TTATGT)

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 96 vụ, làm chết 66 người, bị thương 39 người (giảm 03 vụ (96/99 vụ), tăng 01 người chết (66/65), giảm 09 người bị thương (39/48) so với tháng trước).

c) Công tác phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ

- Cháy xảy ra 08 vụ, làm 01 người chết, 01 người bị thương (tăng 04 vụ (08/04 vụ), tăng 01 người chết, tăng 01 người bị thương so với tháng trước, đang thống kê tài sản thiệt hại và điều tra nguyên nhân.

- Tổ chức cứu hộ 07 vụ, đã triển khai lực lượng cứu 01 người (đuối nước 01), vớt 07 thi thể nạn nhân (đuối nước) bàn giao chính quyền địa phương.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 02/2026

Trước dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tạo áp lực lên công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, chung sức đồng lòng, triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả hơn nữa các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; tận dụng thời cơ, thuận lợi, hiệu quả của chính sách, giải pháp mới ban hành và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; thống nhất phương châm “Chuyên cần tích cực, nỗ lực thành công, gần dân, vì dân, đổi mới sáng tạo, hiệu quả tầm cao”, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Sở Tài chính

- Tiếp tục tổng hợp, tham mưu các nội dung lập, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: (1) Thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; (2) Trình Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; (3) Trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, HĐND tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; (4) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thu đảm bảo hoàn thành và vượt thu, phân đấu hoàn thành mục tiêu thu ngân sách trong năm 2026; đồng thời tiếp tục quản lý chặt chẽ các khoản chi, thực hiện triệt để chi thường xuyên; hạn chế sử dụng ngân sách cho việc mua sắm mới phương tiện, tài sản công.

- Thực hiện nghiêm quy định pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch giải ngân chi tiết vốn đầu tư công của từng chủ đầu tư của tỉnh Đồng Nai sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; thường xuyên rà soát, đôn đốc, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh của từng dự án. Kịp thời điều chỉnh vốn từ dự án giải ngân chậm hoặc không có khả năng giải ngân sang dự án giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn; quyết tâm giải ngân đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án có chất lượng, công nghệ cao, thân thiện môi trường; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tổ chức triển khai ngay các cơ chế, giải pháp tháo gỡ các dự án tồn đọng sau khi có chủ trương; kịp thời tham mưu xử lý, tháo gỡ ngay các vướng mắc của doanh nghiệp nhà nước phát sinh trong triển khai thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 được giao, vướng mắc của các dự án FDI lớn, giải quyết nhanh thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ dự án.

2. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, chủ động và linh hoạt các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và UBND tỉnh về điều hành chính sách tiền tệ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ tín dụng vào sản xuất – kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các ngành động lực tăng trưởng; nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát nợ xấu.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, tài chính – tiền tệ trong nước và trên địa bàn tỉnh; chủ động tham mưu về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ phù hợp với thực tiễn địa phương. Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc triển khai chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách vĩ mô khác bảo đảm hiệu quả, đồng bộ. Theo dõi, nắm bắt tình hình thị trường tiền tệ, vàng, ngoại tệ; kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp ổn định thị trường, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; định hướng tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất – kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các ngành động lực tăng trưởng; tăng cường kiểm soát tín dụng rủi ro và nợ xấu.

- Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường quản trị rủi ro, an toàn hệ thống; tham mưu thực hiện thí điểm bỏ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình tăng vốn điều lệ, cơ cấu lại các ngân hàng thương mại nhà nước và tổ chức tín dụng yếu kém trên địa bàn; tham mưu giải pháp nhằm bảo đảm an toàn hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân vay vốn thực hiện các dự án xanh, kinh tế tuần hoàn, áp dụng tiêu chuẩn ESG theo Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp với các địa phương, tổ chức tín dụng tổng hợp nhu cầu, đề xuất hỗ trợ tín dụng và kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ; báo cáo UBND tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét.

3. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khảo sát và triển khai mô hình điểm bán hàng đặc sản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; tăng cường kết nối cung cầu với TP. Hồ Chí Minh và các địa phương; liên kết với các sàn giao dịch nông sản Việt Nam để lưu thông hàng hóa đặc sản địa phương và sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc

trong việc triển khai các dự án trọng điểm ngành năng lượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đặc biệt là dự án thủy điện Trị An mở rộng.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ động nắm chắc thị trường, tập trung các giải pháp mở rộng thị trường xuất khẩu; cân đối cung cầu, giá cả hàng hóa để có giải pháp phù hợp, hiệu quả ổn định thị trường, nhất là đối với hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và các nguyên liệu đầu vào quan trọng phục vụ sản xuất; không để thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến trên địa bàn quản lý. Kiểm soát và tháo gỡ các nút thắt về phát triển thị trường năng lượng; không để thiếu điện, xăng dầu, hàng hóa thiết yếu.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/10/2025 về bình ổn thị trường, cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán 2026; theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả các mặt hàng thiết yếu, không để xảy ra tình trạng khan hiếm, tăng giá bất hợp lý.

- Tăng cường triển khai thực hiện Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các tháng cuối năm 2025; dịp trước trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 của Chi cục QLTT.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản phục vụ các dự án trọng điểm; xử lý nghiêm khai thác trái phép, ô nhiễm môi trường; đẩy nhanh cấp phép, thu hồi và phân khai vật liệu xây dựng theo cơ chế đặc thù.

- Giám sát chặt chẽ phòng chống dịch bệnh động vật; thúc đẩy liên kết sản xuất – tiêu thụ nông sản, hỗ trợ chuyển đổi mô hình canh tác xanh; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp, không để phát sinh điểm nóng phá rừng.

- Tiếp tục phối hợp điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng xã; hoàn thiện nội dung nông nghiệp và môi trường trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn 2050.

- Phối hợp với UBND xã phường thực hiện việc thu hồi đất đối với các trường hợp hết hạn đến năm 2024 đã chuyển giao cho cấp xã thực hiện thu hồi đất để lập thủ tục giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý và xây dựng phương án khai thác theo quy định.

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo xử lý tồn tại, vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hoàn thiện dự thảo Quyết định điều chỉnh Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án giảm thiểu khí thải carbon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tham mưu UBND tỉnh ký kết Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ khoáng

sản và thỏa thuận cấp phép khu vực giáp ranh Đồng Nai – Lâm Đồng; điều chỉnh các danh mục liên quan hồ, ao, đầm và nguồn nước; cập nhật hành lang bảo vệ nguồn nước; đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành đề cương Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất và vùng hạn chế khai thác.

- Tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030, gồm kế hoạch thực hiện Nghị quyết liên quan, bộ tiêu chí nông thôn mới, danh sách xã theo nhóm và các kết quả điều tra hộ nghèo; tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG.

5. Sở Xây dựng

- Trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung 04 đô thị Biên Hoà, Trảng Bom, Long Thành Nhơn Trạch; thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu Đại Phước 1, Nhơn Trạch 1, Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - dịch vụ Long Thành (thuộc xã An Phước); tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường khẩn trương triển khai lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung theo Kế hoạch số 171/KH-UBND.

- Tổ chức công bố kết quả cuộc thi tuyển phương án kiến trúc khu Trung tâm chính trị - hành chính tỉnh Đồng Nai; công trình cầu Cát Lái và cầu Long Hưng (cầu Đồng Nai 2) theo phương thức đối tác công tư theo đúng quy định, kế hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức lễ Thông xe kỹ thuật cầu Thống Nhất; Lễ Khởi công dự án Xây dựng đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toàn, thành phố Biên Hòa; Lễ Thông xe kỹ thuật dự án đường Vành đai 1 (thành phố Long Khánh cũ) để chào mừng kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2026); Tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư, nhà thầu tăng tốc đẩy nhanh tiến độ thi công dự án cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (dự án thành phần 1) đảm bảo hoàn thành thông xe kỹ thuật toàn tuyến.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bảo đảm An toàn giao thông năm 2026; tiếp tục đôn đốc, phối hợp đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng các dự án nhà ở xã hội; Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra công trình xây dựng đảm bảo chất lượng công trình khi đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết số 80- NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng; xử lý dứt điểm các vướng mắc trong bàn giao, quản lý di tích.

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhân rộng mô hình gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa;

tham mưu báo cáo tổng kết 25 năm triển khai phong trào.

- Hỗ trợ tổ chức Giải xe đạp nữ quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026
- Cúp BIWASE lần thứ XVI năm 2026 qua địa bàn tỉnh Đồng Nai; tiếp tục hỗ trợ các hoạt động TDTT trên địa bàn tỉnh và tham gia các giải thi đấu theo kế hoạch.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, triển khai các chương trình rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ; khuyến khích các mô hình thể thao cộng đồng, câu lạc bộ thể thao học đường, người cao tuổi, người lao động.

- Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp; bảo đảm chế độ tập luyện, dinh dưỡng, khen thưởng vận động viên đạt thành tích; triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực thể thao giai đoạn 2026–2030.

- Triển khai kế hoạch xúc tiến, quảng bá du lịch Đồng Nai; tham gia hội chợ, hội thảo du lịch vùng; phối hợp doanh nghiệp xây dựng sản phẩm mới, gói kích cầu du lịch dịp Tết. Tăng cường chuyển đổi số trong du lịch, hoàn thiện cơ sở dữ liệu du lịch thông minh, ứng dụng mã QR và công nghệ VR/AR tại các điểm du lịch, bảo tàng, di tích. Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ du lịch.

- Bảo đảm môi trường du lịch an toàn, văn minh; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ sở lưu trú, lữ hành nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín điểm đến.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật, chính lý trung bày và tu sửa cấp thiết một số hạng mục xuống cấp tại di tích Nhà lao Tân Hiệp; tham mưu, đề xuất việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Địa điểm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch “Phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026–2030”, tập trung thu hút cán bộ, chuyên gia đầu ngành phục vụ khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát tiến độ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71/NQ-CP, tập trung vào ba trụ cột: khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đổi mới sáng tạo tại xã Bình An; theo dõi phê duyệt dự toán và thủ tục lập quy hoạch.

- Theo dõi các nhiệm vụ liên quan Khu khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tại thành phố Đồng Xoài (cũ); tiếp tục làm việc về bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực khoảng 200 ha tại phường Đồng Xoài.

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026–2030 và kế hoạch triển khai cho năm 2026.

- Phối hợp Trường Đại học Kinh tế TP.HCM tổ chức tọa đàm khoa học thuộc nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia “Hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số”.

- Trình ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ sở hữu trí tuệ năm 2026; Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2026–2030 và Kế hoạch hoạt động sáng kiến năm 2026.

- Theo dõi, đôn đốc việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu của các sở, ngành, địa phương và cơ sở y tế công lập lên Cổng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh, bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác điều hành.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ vận hành Trung tâm IOC; rà soát, hoàn thiện chức năng, bộ chỉ số và kịch bản phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

- Tham mưu triển khai Đề án Khu công nghệ số tập trung Long Thành tại xã An Phước và xã Bình An.

8. Sở Y tế

- Chủ động giám sát chặt chẽ diễn biến dịch bệnh trên toàn tỉnh; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch (tiêm vắc xin, phun hóa chất, truyền thông...), tập trung vào các bệnh có nguy cơ cao như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi. Tiếp tục kiểm soát bệnh lây truyền từ động vật sang người như bệnh dại và các dịch bệnh lưu hành; rà soát, tăng cường tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 01 tuổi và phụ nữ mang thai, bảo đảm an toàn tiêm chủng.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, trực cấp cứu, tuân thủ quy chế chuyên môn và y đức; thẩm định danh mục kỹ thuật chuyên môn tại các cơ sở khám chữa bệnh. Rà soát, tháo gỡ vướng mắc trong thanh toán BHYT; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ 96%.

- Triển khai các chương trình y tế, dân số và phát triển theo kế hoạch: phòng chống bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội (lao, phong, sốt rét...), bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư...); tăng cường y tế trường học; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ dưới 05 tuổi; phòng chống HIV/AIDS, duy trì tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dưới 0,3%.

- Tham mưu duy trì chế độ khám sức khỏe định kỳ và điều trị bệnh cho cán bộ thuộc diện sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm quyền lợi cho đến khi có Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND.

- Triển khai nghiêm các chỉ đạo về bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện tốt vai trò thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP cấp tỉnh. Đẩy mạnh truyền thông, cảnh báo nguy cơ ngộ độc thực phẩm và hướng dẫn người dân tiêu dùng an toàn.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục kiểm tra, thẩm định các trường mầm non đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia; tăng cường nắm tình hình quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đặc biệt tại các cơ sở mầm non độc lập. Đẩy mạnh giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế trường học và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên, nhân viên mầm non

- Tổ chức kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục – xóa mù chữ tại các địa phương; tham mưu kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2026–2030. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ KHCN, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, triển khai kế hoạch giáo dục thể chất và Đại hội TDTT tỉnh lần thứ nhất năm 2026. Tiếp tục tham mưu triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá giáo dục, Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tại 8 xã biên giới và Đề án tăng cường dạy – học ngoại ngữ giai đoạn 2025–2035.

- Phối hợp rà soát, thanh toán kinh phí đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự; hoàn thiện dự thảo chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2026–2030. Tổng hợp báo cáo đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hoàn chỉnh báo cáo và kết luận kiểm tra công tác tuyển sinh, đào tạo nghề, giảng dạy văn hóa và giáo dục thường xuyên tại các trường trung cấp, cao đẳng.

10. Sở Nội vụ

- Tham mưu triển khai Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp và tổ chức bên trong hệ thống hành chính tỉnh; phân bổ số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn; tham mưu giao biên chế chính thức năm 2026 sau khi Trung ương phân bổ giai đoạn 2026–2031. Theo dõi việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm dịch vụ tổng hợp cấp xã và phê duyệt đề án vị trí việc làm cấp xã.

- Theo dõi, đánh giá mô hình chính quyền 02 cấp; kịp thời đề xuất điều chỉnh vướng mắc trong quá trình vận hành. Tham mưu chủ trương cấm mốc, lập hồ sơ địa giới hành chính cấp tỉnh, cấp xã phục vụ quản lý sau sắp xếp. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026, ưu tiên cấp xã và đơn vị mới hợp nhất. Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và đồng bộ dữ liệu phần mềm quản lý trên toàn tỉnh.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND về công tác thi đua, khen thưởng; dự thảo Kế hoạch tổ chức Lễ tổng kết phong trào thi đua năm 2025, ký kết giao ước thi đua năm 2026 và tổ chức Hội nghị tổng kết giao ước thi đua Cụm các tỉnh Nam Bộ, ký kết giao ước năm 2026.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch đánh giá hiện trạng, phân bổ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở người có công năm 2026 và Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ lĩnh vực người có công. Tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi người có

công; tăng cường quản lý, chăm sóc, tu bổ công trình ghi công liệt sĩ, bảo đảm trang nghiêm và thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026–2030; triển khai Đề án xử lý nghiệp vụ và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ giai đoạn 2026–2030.

- Phối hợp các đơn vị liên quan chuẩn bị các nội dung phục vụ tổ chức triển lãm tài liệu nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập tỉnh Đồng Nai (1976-2026).

11. Sở Tư pháp

- Chủ động theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; tổ chức thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Thực hiện công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn; thẩm định pháp lý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ngành trình UBND tỉnh ban hành, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

- Tham mưu ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; trình công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2025; tổ chức rà soát, xử lý các văn bản do HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành.

- Triển khai các kế hoạch năm 2026 về theo dõi thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước và xử lý vi phạm hành chính; xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện nhiệm vụ pháp chế trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; tiếp tục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và Quyết định số 345/QĐ-TTg.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi; dự trù kinh phí hỗ trợ hộ tịch cho nhóm dân cư yếu thế; hướng dẫn và tổ chức đăng ký hộ tịch tại các địa bàn được phân công.

12. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là trong thời điểm diễn ra Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2026–2030.

- Tiếp tục phối hợp tham mưu dự thảo Đề án Nghị quyết Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh về Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035; giai đoạn I (từ 2026 đến 2030).

- Tham mưu ban hành Quyết định phân công, phân cấp thực hiện chế độ, định mức quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; trình UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc (03/5/1946 – 03/5/2026).

- Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp thăm, tặng quà đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn vận động các tổ chức, cá nhân nhân dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách dân tộc, phát huy vai trò người có uy tín, già làng trong vận động đồng bào thực hiện tốt chính sách pháp luật, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

13. Sở Ngoại vụ

- Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia; các tỉnh phía Nam của Lào; tỉnh Ubon Rachathani của Thái Lan củng cố và phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài và Tổng lãnh sự quán các nước tại Việt Nam; đẩy mạnh quan hệ hợp tác với đối tác, địa phương của các nước như Cuba, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Bồ Đào Nha...

- Trình UBND tỉnh Kế hoạch tiếp đoàn Đại biểu tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào sang thăm và chúc tết Lãnh đạo tỉnh vào tháng 02/2026; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo quản lý hiệu quả cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đi nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài vào làm việc tại tỉnh theo đúng quy định.

- Theo dõi và xử lý hồ sơ đề nghị xét, cho phép doanh nhân của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo đúng quy định.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới; xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm xuyên biên giới trên tuyến Việt Nam – Campuchia; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch số 275-KH/BCĐ ngày 01/10/2025 về Kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Công tác Biên giới tỉnh.

14. Thanh tra tỉnh

- Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham mưu UBND tỉnh thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung

ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quy định về tiếp công dân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tiễn đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

- Phối hợp chặt chẽ với Thi hành án dân sự tỉnh trong việc đẩy nhanh tiến độ thi hành các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; bảo đảm việc thi hành án đúng pháp luật, dứt điểm, hiệu quả.

15. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm ổn định an ninh, chính trị, lợi ích quốc gia; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước; phấn đấu kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và phòng, chống ma túy.

Trên đây là tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 01 năm 2026 của tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh Đồng Nai kính báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQ VN tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại và CN Việt Nam (VCCI);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Chánh - Phó Chánh VP UBT;
- Lưu: VT, TH và các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

